

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dư trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 427/TTr-STC ngày 30 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô bị thay thế bởi điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

b) Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 và điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP).

c) Quyết định này quy định giá mua xe ô tô chuyên dùng là mức giá tối đa phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại xe tương ứng.



2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Mức giá mua xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển, phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng ban hành tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này thực hiện chế độ quản lý, sử dụng, mua sắm, điều chuyển xe ô tô chuyên dùng theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát, sắp xếp xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương; thẩm định tiêu chuẩn, định mức để mua sắm, thanh lý, thu hồi, điều chuyển xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định:

a) Bãi bỏ các Điều 1, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung; tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Đắk Lắk (Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND hết hiệu lực toàn bộ).

b) Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên và Quyết định số

49/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIV và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /mg

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 4;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk (đăng công báo);
- Lưu: VT, ĐTKT (03b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Thị Nguyên Thảo



Phụ lục I

**QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH ĐẮK LẮK**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **05** /2026/QĐ-UBND ngày **16** tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
Tổng cộng		531		
A	Xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế)	357		
I	Khối tỉnh	310		
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Giám sát, khảo sát tiếp xúc cử tri
2	Văn phòng UBND tỉnh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Công tác ngoại giao đoàn
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk	1		
	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Lắk	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đưa đón lãnh đạo và thanh thiếu nhi tham gia các hoạt động trong và ngoài tỉnh
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	20		
4.1	Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao biển	3	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ tổ chức biểu diễn, đưa đón cán bộ, diễn viên, thiết bị biểu diễn
4.2	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	3	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đưa vận động viên đi tập luyện và thi đấu
4.3	Trung tâm Văn hóa - Du lịch tỉnh	3	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Thông tin lưu động, chiếu bóng lưu động, chở thiết bị, chở diễn viên biểu diễn
4.4	Đoàn ca múa dân tộc tỉnh	2	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Chở thiết bị, chở diễn viên biểu diễn
4.5	Thư viện tỉnh Đắk Lắk	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển sách và trang thiết bị
4.6	Bảo tàng Đắk Lắk	1	Xe ô tô tải	Vận chuyển tài liệu, hiện vật
4.7	Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	5	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Tuyên truyền lưu động và chiếu phim lưu động

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
4.8	Ban Quản lý Công viên địa chất Phú Yên	1	Xe ô tô tải	Kiểm tra, khảo sát, quản lý, bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị của Công viên địa chất
4.9	Ban Quản lý Di tích	1	Xe ô tô tải	Sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, phân loại, lập hồ sơ xếp hạng; tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	147		
5.1	Trung tâm GDNN - GDTX Phú Yên	144	Theo thông số kỹ thuật của xe ô tô tập lái, sát hạch (như kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều dài cơ sở của xe), có gắn biển hiệu nhận biết theo quy định	Đào tạo, sát hạch lái xe ô tô (xe tập lái, xe sát hạch)
5.2	Trường THPT DTNT Nơ Trang Long	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ chở học sinh dân tộc thiểu số đang ở tập trung nội trú tại trường
5.3	Trường THPT DTNT Đam San	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ chở học sinh dân tộc thiểu số đang ở tập trung nội trú tại trường
5.4	Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Trẻ khuyết tật tỉnh Đắk Lắk	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ hoạt động của trung tâm theo Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	Ban An toàn giao thông tỉnh Đắk Lắk	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Phục vụ An toàn giao thông của tỉnh
7	Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên	77	Theo thông số kỹ thuật của xe ô tô tập lái, sát hạch (như kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều dài cơ sở của xe), có gắn biển hiệu nhận biết theo quy định	Đào tạo, sát hạch lái xe ô tô (xe tập lái, xe sát hạch)
8	Sở Khoa học và Công nghệ	2		

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	2	Xe có gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Xe vận chuyển thiết bị về đo lường, chất lượng, xe ô tô gắn cần cẩu
9	Sở Nông nghiệp và Môi trường	20		
9.1	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	2	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định	Phục vụ công tác đào tạo phòng chống thiên tai
9.2	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	3	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định	Phục vụ công tác quan trắc môi trường
9.3	Vườn Quốc gia Chư Yang Sin	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã, tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng
9.4	Ban Quản lý rừng đặc dụng Nam Ka	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã, tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng
9.5	Ban Quản lý rừng thiên nhiên Ea Sô	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã, tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng
9.6	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã, tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng
9.7	Chi cục Kiểm lâm	11		
9.7.1	Hạt Kiểm lâm Khu vực Buôn Ma Thuột	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, vận chuyển, bốc xếp tang vật tịch thu sung công quỹ nhà nước

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
9.7.2	Hạt Kiểm lâm Khu vực Buôn Đôn	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, vận chuyển, bốc xếp tang vật tịch thu sung công quỹ nhà nước
9.7.3	Hạt Kiểm lâm Khu vực Ea Súp	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, vận chuyển, bốc xếp tang vật tịch thu sung công quỹ nhà nước
9.7.4	Hạt Kiểm lâm Khu vực Ea Kar	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, vận chuyển, bốc xếp tang vật tịch thu sung công quỹ nhà nước
9.7.5	Hạt Kiểm lâm Khu vực Ea H'leo	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, vận chuyển, bốc xếp tang vật tịch thu sung công quỹ nhà nước
9.7.6	Hạt Kiểm lâm Khu vực Lắk	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, vận chuyển, bốc xếp tang vật tịch thu sung công quỹ nhà nước
9.7.7	Hạt Kiểm lâm Khu vực Krông Bông	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, vận chuyển, bốc xếp tang vật tịch thu sung công quỹ nhà nước

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
9.7.8	Hạt Kiểm lâm Khu vực M'Drăk	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, vận chuyển, bốc xếp tang vật tịch thu sung công quỹ nhà nước
9.7.9	Hạt Kiểm lâm Khu vực Đồng Xuân	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, vận chuyển, bốc xếp tang vật tịch thu sung công quỹ nhà nước
9.7.10	Hạt Kiểm lâm Khu vực Sơn Hoà	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, vận chuyển, bốc xếp tang vật tịch thu sung công quỹ nhà nước
9.7.11	Hạt Kiểm lâm Khu vực Tây Hoà	1	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phòng chống cháy rừng, vận chuyển động vật hoang dã tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng, vận chuyển, bốc xếp tang vật tịch thu sung công quỹ nhà nước
10	Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ công tác đào tạo
11	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật	1	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Phục vụ công tác đào tạo
12	Trường Cao đẳng Đắk Lắk	34	Theo thông số kỹ thuật của xe ô tô tập lái, dạy nghề, (như kích thước chiều dài, chiều rộng, chiều dài cơ sở của xe), có gắn biển hiệu nhận biết theo quy định, xe ô tô tải, xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	Đào tạo, tập lái, dạy nghề, chở sinh viên đi thực tế
13	Ban Quản lý các dự án ĐTXD khu vực phía Đông	4		

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
	Ban Quản lý dự án ĐTXD Tuy Hoà	4	Xe ô tô tải hoặc xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Phục vụ hoạt động trật tự đô thị; phục vụ sửa chữa điện chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông; phục vụ hút bùn và tưới nước rửa đường
B	KHỐI XÃ, PHƯỜNG	47		
1	UBND phường Buôn Ma Thuật	5		
1.1	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Buôn Ma Thuật	2	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
1.2	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	3	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị
2	UBND phường Tân An	1		
	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	1	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị
3	UBND phường Tân Lập	2		
	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	2	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị
4	UBND phường Ea Kao	1		
	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	1	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị
5	UBND phường Thành Nhất	2		
	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	2	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị
6	UBND phường Buôn Hồ	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Buôn Hồ	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
7	UBND phường Tuy Hoà	4		

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
7.1	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Tuy Hoà	2	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
7.2	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	2	Xe tải	Thực hiện quản lý nhà nước về trật tự đô thị, trật tự xây dựng, quản lý đất đai trên địa bàn thành phố
8	UBND phường Phú Yên	2		
8.1	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Phú Yên	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
8.2	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	1	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị
9	UBND phường Bình Kiến	1		
	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	1	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị
10	UBND phường Đông Hoà	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Đông Hoà	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
11	UBND phường Sông Cầu	3		
11.1	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường Sông Cầu	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
11.2	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	2	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị
12	UBND xã Ea Drăng	2		
12.1	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Ea Drăng	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
12.2	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	1	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị
13	UBND xã Ea Súp	1		

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Ea Súp	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
14	UBND xã Krông Năng	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Krông Năng	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
15	UBND xã Ea Wer	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Ea Wer	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
16	UBND xã Quảng Phú	2		
16.1	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Quảng Phú	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
16.2	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	1	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị
17	UBND xã Ea Kar	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Ea Kar	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
18	UBND xã Liên Sơn Lắc	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Liên Sơn Lắc	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
19	UBND xã M'Drắk	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã M'Drắk	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
20	UBND xã Krông Pắc	2		
20.1	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Krông Pắc	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
20.2	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	1	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
21	UBND xã Krông Ana	2		
21.1	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Krông Ana	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
21.2	Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị	1	Xe tải	Phục vụ hoạt động quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng, đô thị
22	UBND xã Krông Bông	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Krông Bông	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
23	UBND xã Dray Bhăng	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Dray Bhăng	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
24	UBND xã Krông Búk	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Krông Búk	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
25	UBND xã Tuy An Bắc	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Tuy An Bắc	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
26	UBND xã Tây Hòa	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Tây Hoà	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
27	UBND xã Phú Hòa 1	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Phú Hoà 1	1	Xe phát thanh truyền hình lưu động hoặc xe tải	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
28	UBND xã Phú Hòa 2	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Phú Hoà 2	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
29	UBND xã Đồng Xuân	1		

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Đồng Xuân	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
30	UBND xã Sơn Hòa	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Sơn Hoà	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
31	UBND xã Sông Hình	1		
	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Sông Hình	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Phục vụ hoạt động tuyên truyền, thông tin lưu động
B	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	174		
	Sở Y tế	174		
1	Văn phòng Sở Y tế	2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
2	Bệnh viện đa khoa Phú Yên	5	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	
		1	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt	Lấy máu
		1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng
3	Trung tâm chăm sóc sức khoẻ cán bộ	2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ trung và cấp cao
				Vận chuyển người bệnh
		4	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
4	Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên	1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng
5	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng
6	Bệnh viện Mắt Phú Yên	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt	Khám, chữa mắt lưu động
7	Bệnh viện Sản- Nhi tỉnh Đắk Lắk	4	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng
				Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
8	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	3	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng
9	Trung tâm Cấp cứu 115 Phú Yên	4	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		4	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	
		2	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt	Vận chuyển vắc xin, sinh phẩm
				Chụp X.quang lưu động

12

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
10	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
		9		Chở máy phun và hóa chất lưu động
				Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm, kiểm tra giám sát dịch bệnh
				1
11	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk	2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Giám định pháp y
12	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm tỉnh Đắk Lắk	2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Xe phục vụ lấy mẫu xét nghiệm, kiểm nghiệm
13	Trung tâm nuôi dưỡng người có công và Công tác xã hội Phú Yên	1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển người bệnh
14	Trung tâm Y tế Tuy Hoà	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế Chở máy phun và hóa chất lưu động
15	Trung tâm Y tế Đông Hoà	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		3	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế Chở máy phun và hóa chất lưu động
				Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
16	Trung tâm Y tế Sông Cầu	3	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		3	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Chở máy phun và hóa chất lưu động
				Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
17	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
18	Trung tâm Y tế Phú Hoà	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
19	Trung tâm Y tế Sông Hinh	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Chở máy phun và hóa chất lưu động
20	Trung tâm Y tế Tây Hoà	3	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		3	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Chở máy phun và hóa chất lưu động
				Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
21	Trung tâm Y tế Sơn Hoà	3	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		3	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
			Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chở máy phun và hóa chất lưu động
				Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
22	Trung tâm Y tế Tuy An	3	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		3	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Chở máy phun và hóa chất lưu động
				Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
23	Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên	8	Xe ô tô cứu thương	Xe trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ trung và cao cấp
		1		Xe phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh
24	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
25	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
		1		Chụp X quang lưu động
		1	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
26	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
27	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk	1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe khám, chữa mắt lưu động
		1	Xe ô tô cứu thương	Xe trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
28	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	3	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
29	Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
30	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
31	Trung tâm Huyết học Truyền máu tỉnh Đắk Lắk	1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe lấy máu
32	Trung tâm Y tế Ea Súp	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
33	Trung tâm Y tế Krông Ana	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
34	Trung tâm Y tế Krông Bông	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
35	Trung tâm Y tế Lắk	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
36	Trung tâm Y tế Krông Pắc	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
		2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
37	Trung tâm Y tế Ea Kar	1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
38	Trung tâm Y tế Cư M'gar	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
39	Trung tâm Y tế M'Drăk	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
40	Trung tâm Y tế Krông Năng	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
41	Trung tâm Y tế Cư Kuin	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
42	Trung tâm Y tế Krông Búk	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
43	Trung tâm Y tế Ea H'leo	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
44	Trung tâm Y tế Buôn Hồ	1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân
45	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	2	Xe ô tô cứu thương	Xe vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
46	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột	1	Xe ô tô chuyên dùng	Xe phòng chống dịch và vận chuyển bệnh nhân

Phụ lục II

QUY ĐỊNH MỨC GIÁ MUA XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THUỘC PHẠM VI CỦA TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Quyết định số **05** /2026/QĐ-UBND ngày **16** tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

TT	Loại xe	Giá mua xe tối đa/xe (đồng/xe)	Ghi chú
I	Mức giá xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế)		
1	Xe ô tô tải	850.000.000	
2	Xe ô tô con chuyên dùng đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô	950.000.000	
3	Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi đến 24 chỗ ngồi (kể cả xe ô tô chuyên dùng đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô)	1.300.000.000	
4	Xe ô tô trên 24 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi (kể cả xe ô tô chuyên dùng đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô)	1.400.000.000	
5	Xe ô tô từ 31 chỗ ngồi đến dưới 40 chỗ ngồi (kể cả xe ô tô chuyên dùng đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô)	1.600.000.000	
6	Xe ô tô từ 40 chỗ trở lên (kể cả xe ô tô chuyên dùng đào tạo, tập lái, sát hạch xe ô tô)	2.900.000.000	
7	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt, xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	Theo giá thị trường từng chủng loại tại thời điểm mua sắm	
II	Mức giá xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế		
1	Xe ô tô cứu thương thông thường	1.480.000.000	
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	2.486.450.000	
3	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng	1.181.000.000	
4	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	918.000.000	
5	Xe chụp X.quang lưu động	3.059.000.000	
6	Xe chuyên dùng phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ trung và cấp cao	1.176.000.000	
7	Xe giám định pháp y	725.000.000	
8	Xe khám, chữa mắt lưu động	1.480.000.000	
9	Xe lấy máu	2.800.000.000	
10	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.020.000.000	

TT	Loại xe	Giá mua xe tối đa/xe (đồng/xe)	Ghi chú
11	Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.800.000.000	
12	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1.181.000.000	
13	Xe vận chuyển tử thi	1.480.000.000	
14	Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm	1.181.000.000	
15	Xe vận chuyển người bệnh	950.000.000	